

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH YÊN

BIỂU TÍNH MỨC TIỀN THƯỞNG ĐỊNH KỲ CƠ SỞ NĂM 2024

1. Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND- CP

1	Tổng Quỹ tiền thưởng được giao trong năm	246.612.600
2	KP chi thưởng đột xuất (đồng)	0
3=1-2	KP chi tiền thưởng định kỳ hàng năm (Quỹ tiền thưởng còn lại) (đồng)	246.612.600

2. Mức tiền lương định kỳ cơ sở

Tổng kinh phí chi tiền thưởng hàng năm (sau khi đã trừ đi phần kinh phí đã chi khen thưởng đột						
Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	(Số cá nhân có kết quả đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ) x 1,0	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ) x 2,4	+	(Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) x 3,0	
Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở (đồng)	2 X 1,0	+	32 X 2,4	+	8 X 3	
			246.612.600		246.612.600	
					102,8	2.398.955,25

3. Tiền khen thưởng định kỳ năm 2024

STT	Xếp loại viên chức	Hệ số	Số lượng	Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở (đồng)	Tổng tiền (đồng)	Tổng tiền từng cá nhân đạt danh hiệu
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	3	8	2.398.955	57.574.926	7.196.866
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	2,4	32	2.398.955	184.239.763	5.757.493
3	Hoàn thành nhiệm vụ	1	2	2.398.955	4.797.911	2.398.955
	Cộng				246.612.600	

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng chẵn

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Quàng Thị Thu

Đào Thị Thu Hường

7.196.866

5.757.493

1.439.373

Phụ lục
DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số: 156 /QĐ-TrTH ngày 31/12/2024
của Hiệu trưởng Trường *tiểu học xã Thanh Yên*)

STT	Họ và tên	Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	Hệ số xếp loại	Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	Tiền thưởng (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5,00	6=4x5	7
TỔNG SỐ						
1	Đào Thị Thu Hương	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
2	Hoàng Thị Mỹ Ngân	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
3	Cao Thị Nhạ	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
4	Trần T Mai Phương	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
5	Nguyễn Thị Yên	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
6	Lò Thị Tinh	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
7	Ngô Văn Đoàn	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
8	Nguyễn Thị Thúy Nhâm	Hoàn thành xuất sắc	3,0	2.398.955	7.196.866	
9	Phạm Thị Thúy Bình	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
10	Teo Thị Thắm	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
11	Đồng Nghĩa Hiền	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
12	Nguyễn Thị Kim Liên	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
13	Nguyễn Thị Thuý	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
14	Đieu Thị Lai	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
15	Khoàng Thị Luyến	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
16	Tô Thị Liên	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
17	Hoàng Văn Nhẫn	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
18	Trần Thị Liên	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
19	Quảng Thị Biên	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
20	Đinh Thị Hòa	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
21	Lò Thị Bình	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
22	Đàm Thị Huệ	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
23	Quảng Thị Biên	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
24	Đỗ Thị Nhường	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
25	Lường Thị Thinh	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
26	Trương Thị Minh Nguyệt	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
27	Vũ Thị Bích Thủy	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	

28	Nguyễn Thị Quyên	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
29	Lương Thị Ôn	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
30	Nông Đức Minh	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
31	Lò Văn Thường	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
32	Trần Thị Bích Thủy	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
33	Nguyễn Thị Tuyền	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
34	Vương Thị Nga	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
35	Lò Văn Phòng	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
36	Vương Thị Tuyết Trinh	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
37	Bùi Phương Hào	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
38	Lò Thị Long	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
39	Nguyễn Thị Ân	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
40	Quảng Thị Thu	Hoàn thành tốt	2,4	2.398.955	5.757.493	
41	Lê Quý Dương	Hoàn thành nhiệm vụ	1,0	2.398.955	2.398.955	
42	Lê Văn Thái	Hoàn thành nhiệm vụ	1,0	2.398.955	2.398.955	
	Tổng cộng				246.612.600	

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng

216.612.600

102,8